

Số: 1868 /TB-SGD&ĐT-VP

Hoà Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2014

THÔNG BÁO
Về việc nghiên cứu tài liệu Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính
Giai đoạn 2011-2014
Triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính
Giai đoạn 2015-2020

Kính gửi:

- Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT;
- Các đơn vị, trường học.

Để chuẩn bị Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2014, triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020, Văn phòng Sở gửi các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc tài liệu Hội nghị: Dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2014, triển khai phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020.

*** Yêu cầu:**

- Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học nghiên cứu tài liệu Hội nghị (gửi kèm theo).
- In và mang theo làm tài liệu Hội nghị.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các Phó GD;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP, NTO(3).

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hồng Mạc

Số: /SGD&ĐT-VP
(Dự thảo)

Hoà Bình, ngày tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2014; Triển khai phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012-2015;

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2014;

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2014 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020. Nội dung như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2014

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong giai đoạn 2011-2014, quy mô trường, lớp phát triển đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trong tỉnh. Năm học 2014-2015, toàn tỉnh có 228 trường Mầm non, trong đó có 03 trường Mầm non tư thục; 216 trường Tiểu học; 197 trường THCS; 23 trường TH&THCS, 1 trường THCS&THPT; 10 trường PTDTNT THCS huyện; 05 trường PTDTBT; 37 trường THPT; 11 Trung tâm GDTX huyện, thành phố; 1 Trung tâm GDTX tỉnh; 1 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp; 1 Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường CĐSP; 1 trường Trung học Kinh tế - Kỹ Thuật; 210 Trung tâm học tập cộng đồng. Toàn ngành có 198.252 học sinh, sinh viên.

Trong những năm qua, quy mô đội ngũ phát triển mạnh. Đến nay, ngành Giáo dục và Đào tạo có 22.696 cán bộ, giáo viên, nhân viên (có 18.914 biên chế; 3.782 hợp đồng). Trong đó: Quản lý Nhà nước: 292 (biên chế 165; 17 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 18 nhân viên hợp đồng ngắn hạn và 92 cán bộ trung tập); Sự nghiệp giáo dục: 21.404 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Công tác cải cách hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ trọng tâm xây dựng hoàn thiện bộ máy nhà nước, ngành GD&ĐT xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn ngành giáo dục và đào tạo. Sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối kết hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và các cấp ủy

Đảng, Chính quyền huyện, thành phố ngày càng đồng bộ và hiệu quả hơn. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng; đại bộ phận cán bộ, giáo viên có nhận thức chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm, đáp ứng được yêu cầu về đổi mới giáo dục phổ thông. Công tác cải cách tài chính công được thực hiện nghiêm túc, thực hiện phân cấp quản lý tài chính, giao quyền tự chủ cho đơn vị. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học được đầu tư, tăng cường theo hướng hiện đại hoá, chuẩn hoá.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính còn gặp không ít những khó khăn: Bối cảnh kinh tế xã hội của đất nước, của tỉnh đối mặt với nhiều khó khăn, tác động trực tiếp đến các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục; Cơ sở vật chất và trang thiết bị cho giáo dục đã được tăng cường, song còn nhiều trường học vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục; tại cơ quan Sở GD&ĐT chưa có cán bộ chuyên trách cải cách hành chính, chưa có cán bộ phụ trách công tác lưu trữ; phòng tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa” ghép chung với phòng tiếp công dân và chưa đảm bảo diện tích quy định; chưa có đủ kho lưu trữ tài liệu tại cơ quan Sở; Công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn gặp khó khăn do đây là một nhiệm vụ mới mẻ, chuyên sâu và các cán bộ phụ trách ít được tập huấn, bồi dưỡng. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm chưa đáp ứng được yêu cầu chung.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CCHC

Cải cách hành chính được quán triệt là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GD&ĐT, với mục tiêu đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhằm thúc đẩy Giáo dục và Đào tạo phát triển. Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính:

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính. Phân công các đồng chí lãnh đạo Sở GD&ĐT, các phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ phụ trách các lĩnh vực công tác, phân công chỉ đạo, theo dõi Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng Kế hoạch của ngành Giáo dục và Đào tạo theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện công tác cải cách hành chính; Xây dựng kế hoạch rà soát thủ tục hành chính; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính. Hướng dẫn các đơn vị, trường học xây dựng nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, nhà trường.

- Xác định rõ tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, trong thời gian qua, ngành GD&ĐT đã thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của ngành về công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, thiết thực và hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ trực tiếp làm công tác cải cách hành chính nắm vững các nội dung, quy định về công tác cải cách hành chính. Thông qua công tác tuyên truyền, đã phổ biến quán triệt sâu rộng, nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên

về pháp luật, quan điểm, mục tiêu, nội dung, chương trình, sự cần thiết phải thực hiện cải cách hành chính và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Công tác cải cách hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ trọng tâm xây dựng hoàn thiện bộ máy nhà nước. Ngành đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt nội dung các văn bản thực hiện công tác cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai về công tác cải cách hành chính thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo của ngành, thông qua các Hội nghị, tập huấn của ngành, họp cơ quan, hội nghị cán bộ công chức, viên chức... đã tổ chức lồng ghép, triển khai, tuyên truyền việc thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, rà soát thủ tục hành chính.... Chỉ đạo các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT; ban hành và tổ chức thực hiện tốt các quy chế có liên quan đến công tác cải cách hành chính: Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo; Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc tại cơ quan Sở GD&ĐT; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan Sở GD&ĐT; Quy chế văn hóa công sở ngành GD&ĐT; Quy chế công tác văn thư và lưu trữ; Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử của ngành; Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công thuộc cơ quan Sở GD&ĐT; Quy chế bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”; Nội quy cơ quan; Nội quy tiếp công dân....

- Động viên phong trào cán bộ, công chức tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học. Cử cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cải cách hành chính tham gia các lớp tập huấn về cải cách hành chính.

- Thực hiện đổi mới quy trình lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tăng cường đi thực tế cơ sở nắm bắt tình hình; chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành; kiên quyết chỉ đạo giảm các thủ tục phiền hà, khắc phục một bước tình trạng mở nhiều Hội nghị mà hiệu quả công việc không cao. Hàng năm, thực hiện việc thanh, kiểm tra công tác cải cách hành chính của các đơn vị trường học lồng ghép với các cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành, hành chính.

- Từ năm 2011 đến nay, tại cơ quan Sở đã đầu tư 1.215.255.000 đồng cho công tác cải cách hành chính.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế và thủ tục hành chính

1.1. Cải cách thể chế

- Coi trọng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật được

quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004. Hàng năm, ngành tham mưu với Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành các văn bản: Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm trong năm học; Chỉ thị về tổ chức thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh năm học mới; Chỉ thị về việc xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia; Chỉ thị về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; Quyết định quy định về dạy thêm, học thêm...

- Việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm, chú trọng nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Trong thời gian qua, đã tiến hành rà soát 9 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1991 đến năm 2013; kết quả rà soát: có 7 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; 01 văn bản đã sửa đổi, bổ sung; 01 văn bản đã bãi bỏ.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo trên Website ngành, niêm yết danh sách, nội dung các thủ tục hành chính và lịch tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, địa chỉ nhận phản ánh, tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cơ quan Sở GD&ĐT để các các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

- Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính theo kế hoạch. Từ năm 2012 đến nay, đã rà soát 16 thủ tục hành chính. Kết quả đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung 9 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 56%. Toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT đã được rà soát theo Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính và đã tổ chức, thực hiện tốt.

- Thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục, các khoản phí, lệ phí, mẫu đơn giấy tờ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc, đồng thời tạo cơ chế giám sát của tổ chức, công dân đối với hoạt động của cơ quan nhà nước.

1.3. Thực hiện cơ chế “Một cửa”

- Tiếp tục kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa”, bố trí công chức là cán bộ, chuyên viên các phòng CN, CM, NV có liên quan tham gia bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa” và trực tại bộ phận vào các ngày thứ Ba, thứ Sáu hàng tuần.

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung có liên quan đến các thủ tục hành chính theo đúng quy định, chủ yếu là thủ tục cấp bản sao Bằng tốt nghiệp, thủ tục chuyển trường cho học sinh. Từ năm 2011 đến nay, tại bộ phận “Một cửa” đã tiếp nhận 969 hồ sơ, trong đó năm 2011: 261 hồ sơ; năm 2012: 203 hồ sơ; năm 2013: 239 hồ sơ; năm 2014: 266 hồ sơ. Đã giải quyết 969 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%, không có hồ sơ tồn đọng.

- Bố trí 01 phòng làm việc cho bộ phận "Một cửa" và bộ phận tiếp dân ở vị trí thuận tiện cho việc giao dịch với đầy đủ trang thiết bị phục vụ : 01 máy tính, 01 máy in, 01 máy điện thoại, 02 tủ tài liệu, bàn ghế cho nhân viên, bàn ghế cho

khách ngồi chờ giao dịch. Qua thăm dò dư luận, được các tổ chức, công dân hài lòng về thái độ phục vụ và việc thực hiện quy trình thủ tục, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức Sở.

- Phương thức, quy trình công tác tiếp dân bước đầu được đổi mới. Hàng năm, lãnh đạo Sở xây dựng lịch tiếp công dân, ban hành quy chế tiếp công dân, thiết lập đường dây nóng, cử cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp nhận và xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Trong thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo không có phản ánh, kiến nghị của các đơn vị, trường học, của tổ chức hay cá nhân về hành vi cũng như về nội dung quy định hành chính của Sở.

2. Cải cách về tổ chức bộ máy hành chính

- Công tác đổi mới quản lý giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo đặc biệt được quan tâm, luôn chú ý xây dựng tổ chức, bộ máy cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở tỉnh, gọn, hoạt động có hiệu quả cao. Xây dựng quy hoạch mạng lưới trường học và các cơ sở giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đến nay, toàn ngành có 726 đơn vị, trường học tăng 6 đơn vị, trường học so với năm 2010. Căn cứ hướng dẫn của tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng tổ chức, bộ máy Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tỉnh, gọn, hoạt động có hiệu quả cao. Năm 2013, tại cơ quan Sở, thành lập Phòng công tác học sinh sinh viên - giáo dục dân tộc. Năm học 2012-2013, giải thể trường THPT Nguyễn Du; năm học 2014-2015, thành lập trường THCS&THPT Ngọc Sơn.

- Làm tốt chức năng quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. Kiện toàn, sắp xếp các trường, các cơ sở giáo dục và phát triển qui mô trường lớp trên địa bàn theo kế hoạch. Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, nhà trường kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ, phòng, khoa đảm bảo tốt công tác đào tạo, công tác dạy và học. Đổi mới phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, năng động, sáng tạo, chủ động với công việc được giao, không gây phiền hà, sách nhiễu cho nhân dân. Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong dạy và học; xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm khuyết điểm. Đảm bảo thực hiện đúng các Nghị định của Chính phủ về phân cấp quản lý, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và trong các đơn vị, trường học.

- Thực hiện việc điều động, luân chuyển, trung tập, biệt phái cán bộ, giáo viên giỏi từ trường lên làm việc tại Sở, phòng GD&ĐT và từ Phòng, Sở về trường. Xây dựng văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ Sở; tiến hành phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí lãnh đạo; các phòng CN, CM, NV Sở xây dựng cơ cấu công việc theo từng vị trí, việc làm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn và quy trình về công tác cán bộ của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, ngành Giáo dục và Đào tạo đã làm tốt công tác nhận xét, đánh giá và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo ngành, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở theo nhiệm kỳ 5 năm, 10 năm đúng quy định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trưởng, phó trưởng phòng và tương đương được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc Quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hướng dẫn số 50/HD-SNV ngày 12/01/2010 của Sở Nội vụ tỉnh Hoà Bình về Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Hàng năm, tiến hành lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Từ năm 2011 đến nay, toàn ngành có 129 cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học, trong đó có 03 nghiên cứu sinh; 12 cán bộ, công chức học Cao cấp lý luận chính trị; 135 cán bộ, công chức học Trung cấp lý luận chính trị; 32 cán bộ, công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; 54 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng quản lý giáo dục tại Học viện Quản lý giáo dục. Cử 67 cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh tại Singapore, Ấn Độ, Philippine. Ngành GD&ĐT đã ký kết hợp đồng đào tạo với các trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Quốc gia mở 15 lớp đào tạo trình độ Đại học sư phạm cho 1030 cán bộ, giáo viên các đơn vị, trường học. Ngoài việc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên chuẩn và chuẩn hoá đội ngũ, ngành còn chú trọng quan tâm làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo chuyên đề...

- Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ. Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước cũng như của ngành. Có ý thức trách nhiệm với nhiệm vụ được giao; không ngừng nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng cao: 96,4% Giáo dục Mầm non, 100% Giáo dục phổ thông, Giáo dục thường xuyên, Giáo dục chuyên nghiệp đạt trình độ chuẩn trở lên trong đó trình độ trên chuẩn đối với Giáo dục mầm non 41,8%, Giáo dục tiểu học 64,2%; Trung học cơ sở 47,56%; Phổ thông dân tộc nội trú THCS 62,9%, THPT 8,1%; Giáo dục Thường xuyên 1,5%; Giáo dục Chuyên nghiệp 52,7%.

- Hàng năm, luôn làm tốt việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Một trong những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ là công tác đánh giá đúng chất lượng cán bộ, giáo viên, nên ngành đã hướng dẫn các đơn vị trong toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các qui định về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ, công chức, viên chức, từ đó phân loại cán bộ, giáo viên để đào tạo, bồi

đường, sử dụng, bố trí đội ngũ một cách hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”. Việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan theo quy định. Vận dụng các quy định của Chính phủ và của Bộ GD & ĐT về chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp, Sở GD&ĐT đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị, trường học thực hiện qui trình, thủ tục đánh giá, tiêu chuẩn xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm học một cách cụ thể, rõ ràng.

- Thường xuyên thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu, biên chế công chức, viên chức trong các trường và đơn vị. Căn cứ nhiệm vụ được giao các đơn vị, nhà trường chủ động trong việc xây dựng kế hoạch phát triển qui mô trường lớp và nhu cầu biên chế. Thực hiện việc giao biên chế đối với các đơn vị để chủ động trong hoạt động dạy học.

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện đúng theo qui định của Chính phủ đảm bảo khách quan, đúng tiêu chuẩn; đổi mới trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, thực hiện công tác tuyển dụng cán bộ, công chức công khai, dân chủ thông qua xét tuyển và định mức cơ cấu công chức trong các đơn vị, nhà trường; gắn tuyển dụng với bố trí, sử dụng, đảm bảo phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo. Từ năm 2011 đến nay, tại Sở GD&ĐT đã tuyển dụng công chức, viên chức.

- Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27-10-2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06-02-2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Căn cứ Quyết định số 19/2009/QĐ-UB ngày 28/4/2009 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc phân cấp quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức; Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Kế hoạch số 2342/KH-SGD&ĐT ngày 29/12/2009 về chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 31/10/2012 về việc nâng cao tinh thần, trách nhiệm và đạo đức công vụ, nghề nghiệp trong cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Ngành GD&ĐT đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, viên chức cam kết thực hiện với Thủ trưởng đơn vị; tập thể các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch, đăng ký cam kết với Giám đốc Sở; cơ quan Sở cam kết thực hiện kỷ luật, kỷ cương với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Giao tiếp và ứng xử của cán bộ, công chức với các tổ chức, công dân luôn giữ thái độ hòa nhã, vui vẻ khi tiếp xúc; trang phục lịch sự, đeo thẻ công chức khi thi hành công vụ, thái độ nhã nhặn, văn minh trong giải quyết công việc. Việc thực hiện Chỉ thị số 16 và Quyết định số 1258 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã

có tác động tích cực đến lối sống, nếp sống và hành vi ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật và năng động, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành.

4. Cải cách Tài chính công

- Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện tốt các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chấp hành các chế độ về tài chính đã ban hành, hoàn thành các công việc theo đúng niên độ kế toán, nghiêm túc thực hiện mức thu sự nghiệp, các khoản thu phí và lệ phí theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, không tự đặt ra những khoản thu ngoài quy định, thực hiện việc thu thập xử lý chứng từ, mở sổ sách, khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán theo quy định.

- Tăng cường thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị, giao quyền tự chủ cho 100% các đơn vị, trường học nhằm tăng cường năng lực quản lý tài chính cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ quản lý tài chính về các vấn đề lý luận và thực tiễn của đổi mới cơ chế quản lý tài chính, tăng cường tự chủ và trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý kế hoạch tài chính của các đơn vị. Các đơn vị đã chủ động trong việc điều hành ngân sách cũng như chủ động xây dựng kế hoạch, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách cụ thể, phù hợp với loại hình trường lớp, tình hình thực tế và đặc thù của đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gắn quyền lợi với trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức tự giác hoàn thành tốt nhiệm vụ. Một số đơn vị đã tiết kiệm được kinh phí trích quỹ phúc lợi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi trao đổi học tập kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ và chi tăng thu nhập, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua trong đơn vị. 100% cơ quan Sở và các đơn vị, trường học xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng tài chính công.

- Tình hình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với các đơn vị, trường học trực thuộc, có 64 đơn vị thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, trong đó 58 đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động; 6 đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính theo Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân để toàn thể cán bộ, nhân dân biết và giám sát kết quả hoạt động tài chính góp phần ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; thực hiện Quyết định 67/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về quy chế tự kiểm tra tài chính; Thông thư 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Qua việc thực hiện cơ chế tự chủ, cán bộ, công chức, viên chức đã thấy được quyền lợi và trách nhiệm, từ đó ý thức được trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng hiệu quả tài sản được giao.

5. Về hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT trong giáo dục và đào tạo. Thủ trưởng các đơn vị, trường học là người gương mẫu sử dụng CNTT hằng ngày, là người trực tiếp chỉ đạo CNTT trong phạm vi quản lý của mình, triển khai các biện pháp để đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác điều hành và quản lý giáo dục nhằm triển khai chương trình cải cách hành chính và Văn phòng điện tử. Xây dựng Website để điều hành, chỉ đạo các hoạt động của ngành. Hiện nay toàn ngành có 62 Website. Hàng tháng có từ 8.000-10.000 lượt truy cập vào trang thông tin điện tử của ngành để tra cứu, khai thác tài liệu. Ngoài ra, các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở và các đơn vị, trường học thực hiện việc trao đổi công việc qua hộp thư điện tử của ngành. Tăng cường tổ chức hội nghị trực tuyến để triển khai nhiệm vụ của ngành. Hằng tháng, tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Sở GD&ĐT và các đơn vị trường học với 17 điểm cầu. Tại các TTGD TX đã trang bị phòng họp trực tuyến và đã tăng cường tập huấn, dự giờ qua mạng giữa các Trung tâm GDTX trong tỉnh. 100% các hội nghị, tập huấn đều sử dụng các thiết bị Tin học phục vụ cho trình bày và hội thảo.

- Đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc triển khai công nghệ e-Learning, phát triển nội dung thông tin số về giáo dục, phát triển học liệu đa phương tiện; tăng cường giao lưu trao đổi bài soạn qua mạng giữa các giáo viên; xây dựng thư viện bài giảng điện tử cho giáo viên đóng góp; phát huy tích cực tự học, tự tìm tòi thông tin qua mạng Internet nhằm đáp ứng nhu cầu học tập phù hợp với điều kiện của người học.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tin học, cán bộ quản trị mạng, khai thác phần mềm và bảo dưỡng phòng máy tính trong trường học. Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy tin học với yêu cầu có trình độ đại học, cao đẳng chuyên ngành CNTT được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên trách về CNTT trong ngành GD&ĐT. Mỗi trường phổ thông có một cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT có trình độ TCCN trở lên, có GV viên nòng cốt về ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Từ năm 2012, cơ quan Sở GD&ĐT được Tổng cục Đo lường Chất lượng cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Đây là cơ sở để Sở tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác chuyên môn và chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức.

- Triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 2.

- Điều kiện làm việc của cán bộ, công chức tiếp tục được cải thiện, cơ quan Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các trường học tiếp tục được xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và được trang bị thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc tốt hơn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, công tác cải cách hành chính trong ngành GD&ĐT đã có bước chuyển biến mạnh mẽ. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về

mục đích, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trường học được nâng cao. Thủ tục hành chính được rà soát, sửa đổi đơn giản hơn tạo những điều kiện thuận lợi nhất trong việc liên hệ, trao đổi công việc của học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bước chuyển biến tích cực; tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ từng bước được nâng lên; kỷ luật, kỷ cương cơ bản được đảm bảo. Công tác quản lý tài chính, ngân sách có chuyển biến rõ rệt, bước đầu đã phát huy tính tự chủ, tăng cường chủ động cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Việc thực hiện giám sát chi bằng Quy chế chi tiêu nội bộ có những tác động tích cực, tạo điều kiện chủ động cho các đơn vị cân đối nguồn lực tài chính sử dụng tiết kiệm, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức tinh gọn theo tinh thần cải cách hành chính. Công tác cải cách hành chính đã góp phần rất quan trọng thực hiện tốt các nhiệm vụ GD&ĐT. Năm 2013, theo công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ số cải cách hành chính của Sở GD&ĐT đạt 90,97 điểm - đứng thứ nhất so với các Sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Bên cạnh những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, song so với yêu cầu hiện nay, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành GD và ĐT còn chậm và còn một số hạn chế, tồn tại sau:

- Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên, công chức về công tác cải cách hành chính chưa thực sự sâu sắc, nên còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ, thiếu sự thống nhất, mạnh dạn, kiên quyết chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện dẫn đến hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính của đơn vị, trường học còn thấp.

- Việc phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục tại 11 huyện, thành phố hiện nay chưa được thống nhất, các Phòng GD&ĐT chưa được phân cấp quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo như hướng dẫn tại Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 19/10/2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức và đội ngũ cán bộ cơ sở không đồng bộ; năng lực quản lý, điều hành của một số ít cán bộ lãnh đạo các đơn vị, trường học nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới.

- Trật tự kỷ cương, nề nếp ở một số ít đơn vị, trường học thực hiện chưa tốt. Một số đơn vị, trường học chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra và xử lý kiên quyết những trường hợp vi phạm nội quy, quy chế, điều lệ trường học.

- Công tác lưu trữ chưa đạt kết quả như mong muốn do thiếu nhân viên lưu trữ và cơ sở vật chất phục vụ công tác lưu trữ chưa đảm bảo.

- Việc khoán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị chủ yếu căn cứ biên chế và định mức theo biên chế, chưa khuyến khích các đơn vị tinh giản bộ máy và biên chế, nâng cao hiệu suất công tác, cải thiện thu nhập cho cán bộ, công chức. Tiêu chuẩn, chế độ định mức chi tiêu tài chính phần lớn còn thấp hơn so với quy định và nhu cầu thực tế, việc xác định kinh phí giao tự chủ còn mang tính chất tương đối

và chưa bao hàm những yếu tố biến động, chưa dựa trên cơ sở kết quả của thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. MỤC TIÊU CHUNG

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 9/4/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ngành GD&ĐT Hòa Bình tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các thể chế, nâng cao chất lượng quản lý, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển Giáo dục và Đào tạo. Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy lùi các thủ tục hành chính rườm rà, gây phiền hà cho tổ chức và cá nhân, hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng đơn giản và thuận tiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách của tỉnh nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển GD&ĐT.

- Nâng cao chất lượng xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục và Đào tạo. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định.

- Cải cách thủ tục hành chính đảm bảo đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình hợp lý, công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện. Cập nhật, hệ thống hóa, rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính. 100% các thủ tục hành chính được rà soát hàng năm đảm bảo thủ tục rõ ràng, đơn giản, công khai minh bạch.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa tại Sở GD&ĐT; thông báo công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, thời gian giải quyết công việc trên Website của ngành và niêm yết đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa”.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện các quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy. Rà soát tổ chức bộ máy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm Giáo dục thường xuyên phù hợp với yêu cầu quản lý. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách gọn, nhẹ, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Rà soát thực hiện việc phân công, phân cấp trong công tác quản lý nhà nước. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các mối quan hệ phối hợp giữa các cấp,

các ngành. Phân cấp một cách triệt để các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan nhiều đến tổ chức và công dân. Chú trọng kiểm tra, hướng dẫn sau phân cấp.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút tối đa các nguồn lực phát triển Giáo dục và Đào tạo.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức. Thực hiện tốt các chính sách về việc thu hút, tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đủ số lượng, chất lượng được nâng cao.

- Rà soát, đánh giá đội ngũ công chức để xây dựng cơ cấu công chức, bố trí lại theo từng vị trí, rõ chức trách, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng tin học, ngoại ngữ... của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Lập kế hoạch tuyển dụng, công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức công khai, dân chủ, đúng cơ cấu, chỉ tiêu biên chế và trình độ được đào tạo.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong cơ quan. Mỗi cán bộ, công chức phải được quy định bằng văn bản trách nhiệm và định rõ công việc, sản phẩm, số lượng và chất lượng, thời gian hoàn thành. Thực hiện kê khai công việc hàng tháng của công chức để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ đối với công chức; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, đưa ra khỏi bộ máy những công chức, viên chức yếu kém về năng lực, phẩm chất đạo đức. Đây là cơ sở để đánh giá kết quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, khắc phục được việc đánh giá, bình bầu cán bộ, công chức một cách chung chung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trường học trong triển khai cải cách hành chính.

- Tại cơ quan Sở GD&ĐT bố trí 01 cán bộ chuyên trách công tác cải cách hành chính.

4. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý giáo dục; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt các quy định của Luật Ngân sách; Thực hiện tốt cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/NĐ-CP; tiếp tục phân loại và giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính theo Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định 67/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về quy chế tự kiểm tra tài chính; Thông thư 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn thể xã hội chăm lo phát triển Giáo dục và Đào tạo.

5. Hiện đại hóa nền hành chính

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử tại cơ quan Sở GD&ĐT. Ứng dụng mạnh mẽ và đồng bộ công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của cơ quan. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức cao trên mạng.

- Đổi mới lề lối làm việc, phương pháp chỉ đạo, điều hành, xác định trách nhiệm của người đứng đầu. Quy chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong ứng dụng công nghệ thông tin, trong chỉ đạo điều hành...

- Tăng cường, đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất các đơn vị, trường học; nâng cấp, sửa chữa các phòng học, lớp học đảm bảo yêu cầu dạy và học trong các nhà trường. Trang bị các thiết bị tin học và ứng dụng trong hoạt động quản lý của cơ quan, đơn vị, trường học. Tiếp tục nâng cấp Trang thông tin điện tử của ngành thành Cổng Thông tin điện tử và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị, trường học đối với công tác cải cách hành chính. Đặc biệt chú trọng thực hiện tốt trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trường học trong việc thực hiện cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

2. Xây dựng cụ thể, chi tiết, chất lượng các kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Trong đó chú trọng nội dung nhiệm vụ thực hiện đúng yêu cầu của công tác cải cách hành chính, phù hợp với thực tiễn, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để thực hiện, tránh dàn trải.

3. Tiếp tục đánh giá tình hình sắp xếp, hiệu quả hoạt động của các đơn vị, trường học và tiến hành sắp xếp lại các tổ chức kém hiệu quả, không phù hợp, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ.

4. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng hành chính, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức với cơ cấu và số lượng hợp lý.

5. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cơ chế thanh tra, kiểm tra công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thoái hoá biến chất, những người vô trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Xây dựng các cơ chế nhằm tăng cường sự giám sát của các tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của cơ quan. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sự

tham gia đồng thời xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân đối với những vấn đề liên quan đến cải cách hành chính.

7. Tiếp tục rà soát, công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Website và niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt các quy định về xếp hạng chỉ số cải cách hành chính.

9. Áp dụng có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2,3,4. Xây dựng Đề án thực hiện mô hình “Một cửa” hiện đại. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học. Tiếp tục mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan Sở.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2014 và phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2015-2020 của ngành GD&ĐT Hòa Bình./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- Bộ GD&ĐT;
- GD, các Phó GD Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP, NTO(30)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Trọng Đắc

